

# Sài Gòn Ngày Tháng Cũ

Hồi ký của Hà Nguyên Phổ

Tặng Văn Quang, Ngự Thuyết, Lai đình Cẩn, Nguyễn Vũ Trường-Sơn.

Xin gửi đến các anh Phan, Nguyễn Mạnh Trinh, những người mà tôi chưa hề quen biết.

Xin chân thành cảm ơn các anh Nguyễn thượng Vũ, Nguyễn Gia Tường đã cung cấp rất nhiều tài liệu và dữ kiện cho bài viết này.

Tôi sinh ra ở Huế, “người miền giữa”, vì lêu lổng ham chơi nên bị “lưu đày” vào nội trú ở trường trung-học Yersin, Đà Lạt từ năm 12 đến năm 18 tuổi. Tôi chỉ được sống ở Saigon vồn vẹn 8 năm khi theo học “trường thuốc” ở đây (sinh-viên Y khoa chỉ cần bảy năm là tốt nghiệp thành đốc- tờ rồi, nhưng vì tôi muốn học cho kỹ nên mới phải tốn đến tám năm). Tám năm trôi qua nhanh, thấm thoát như thoi đưa. Và cùng với tôi, Saigon trải qua bao nhiêu biến động, từ những vụ biểu tình xuống đường của sinh viên-học sinh, những lần đảo chánh thành công hay thất bại, những vụ tự thiêu, những đêm giới nghiêm thiết quân luật. Saigon bị bóp mũi, bịt miệng, chỉ ú ớ tiếng xe tuần của cảnh sát và quân đội, chỉ nghe trong không gian uất nghẹn ấy tiếng đại bác vọng về từ ngoại ô, đại bác đêm đêm dội về thành phố...



Chiến tranh thì càng ngày càng khốc liệt, vây quanh chúng tôi đến ngẹt thở. Vậy mà Saigon vẫn “phây phây”, vẫn “vô tư”, vẫn mini jupe trên **đường Tự do**, vẫn “lá đồ để đưa đường cho người tình Trưng Vương”, vẫn “cây dài bóng mát con đường Duy Tân”, vẫn chợt mưa chợt nắng bất thường như tâm tình người con gái Saigon, vẫn chen chúc ồn ào chợ Vườn chuối, vẫn tập nập “ngựa xe như nước, áo quần như nêm” quanh bồn binh chợ Bến Thành, vẫn cyclo đạp tà tà, vẫn cyclo máy khói bay mù mịt phụ họa với tiếng máy ồn ào, vẫn xe ba bánh đi vào tận trung tâm thành phố, vẫn những bà mệnh phụ, những cô tiểu thư con nhà giàu bận áo bà ba, quần lạnh Mya, bước xuống từ những xe hơi Peugeot 404, DS 19 bóng loáng có “chauffeur” đàng hoàng, sà vào một gánh bò bía, một xe khô bò, hay uống một ly nước mía Viễn đông, “vô tư và hồn nhiên”...

Còn bao nhiêu nét đặc trưng, đặc thù, đặc biệt của Saigon, kể sao cho hết, nói sao cho vừa. Cứ mỗi lần tôi về thăm lại Saigon, hình như tôi nhận thấy và cảm thấy Saigon lại mất đi một mảnh hồn, thay đổi một phần cơ thể. Tôi hoang mang lo sợ một ngày nào đó, khi tôi về, tôi sẽ nghẹn ngào hát thầm: “*Saigon ơi, tôi đã mất Người trong cuộc đời, Saigon ơi, thời đã hết thời gian tuyệt vời*”, và Saigon không còn là Saigon ngày tháng cũ của tôi. Tôi sẽ đứng giữa Saigon mà cảm thấy xa lạ, cô đơn và hụt hẫng, như đang đứng giữa lòng Paris, London, New York, hay San Francisco, và xót xa nghĩ rằng “một nửa hồn tôi bỗng dại khờ”, dại khờ vì những mất mát, thay đổi đó. Trong niềm suy tư đó, tôi phải vội vã ghi lại tất cả những gì tôi nhớ về Saigon ngày tháng cũ, như một lời tạ tội với Saigon, như một níu kéo quá khứ cho tôi, cho ban bè tôi, để hoài niệm, để hồi tưởng, để thương nhớ.

Nhà văn Văn Quang, cũng có cùng một tâm sự như tôi, khi viết “*Saigon, 25 năm nhìn lại*”, nhưng với một cái “nhìn” và cái “cảm nhận” của một người đang “được” sống giữa lòng Saigon. , của một người “lưu lạc” trong chính đất nước của mình, viết chuyện hiện tại mà nghe vương vất những chập chờn của quá khứ (chữ nghĩa của Nguyễn Mạnh Trinh) Xin được trích một đoạn trong bài *Lắm cảm Saigon thiên hạ sự*, của Văn Quang, số 233, ngày 5 tháng 11 năm 2007: ...trên những con đường Hồ xuân Hương, Tú Xương, Mạc đĩnh Chi mà “hồi xưa” chúng tôi gọi là “phố tây”, vắng ngắt chỉ còn hai hàng cây lim dim ngủ, bỗng cảm khái lạ lùng. Nhớ nhưng ở đâu tràn về mà chẳng thể xác định được mình nhớ cái gì. Nhớ “Saigòn muôn năm cũ”, nhớ lung tung, nhớ ban bè, nhớ người tình, khung cảnh bác xích lô cô đơn trong bóng đêm, cô gái ăn sương đứng dưới bóng đêm, thằng bé đánh giày ngủ trong mái hiên...

Tất cả đều thấm thiết từ trong đáy lòng nhưng lại nhạt nhòa lẫn lộn. Không gian và thời gian này là “*Saigòn của chúng tôi*”. Nó chỉ là thật sự của chúng tôi vào khoảnh khắc bất chợt đêm đó và nó chỉ sống lại trong những giây phút hiếm hoi như thế này. Ai còn, ai mất, ai ở đâu, lãng đãng rất xa, rất lưu lạc, mà lại rất gần. Dường như anh em còn ở quanh đây, hồn họ vẫn còn ở đây. Tôi cố đánh lừa cảm giác mình, nhưng không thoát được tiếng thở dài. Đây là tâm tình của một người Saigon hôm nay “lắm cảm” nhớ về Saigòn xưa, nhớ

cả tình, cả cảnh, nhớ tất cả, chẳng thiếu thứ gì...

## Những con đường xưa.

Saigon có trên mười đại lộ, trên trăm con đường lớn, trên ngàn con đường nhỏ, và cả vạn con hẻm và ngõ ngách của những khu Bàn cờ, Phú nhuận, những xóm Trương Minh Giảng, Tân định... Nghe "Xóm đêm" của Phạm đình Chương: "*Qua phen vãnh có bao mái đầu, hắt hiu vàng ánh điện khâu*" mà nào nùng hình dung những khu phố chật chội, nghèo nàn đó. Địa chỉ nhà của em mà có đến 3 hay 4 cái "sur"-phụ đề Việt ngữ là "trên"- (sau gần nửa thế kỷ, tôi nhớ hình như là 192 sur 74 sur 2B, khu chợ Vườn chuối) thì anh "*biết mô mà tìm, thì mần rặng mà anh đến nhà của em để ra mắt Ba Mạ đượ*".

Trong khuôn khổ hạn hẹp của bài viết này, tôi chỉ có thể nhớ về và nhắc lại một vài con đường mà tôi có nhiều kỷ niệm, những dấu ấn của một thời niên thiếu. Tôi biết rằng những con đường không được nêu tên trong bài này sẽ ghét tôi, sẽ giận tôi, và biết đâu sẽ tìm cách "trả thù vật" khi tôi trở lại Saigon.

## Đường Catinat.

Đường Catinat, hay đường Tự do (từ năm 1954), và bây giờ tên là Đồng Khởi (từ năm 1975). Sự thay tên đổi họ này đã được dân gian đặt câu về: Đồng khởi ra đời mất Tự do. Catinat là một con đường rất ngắn nối một đầu từ bờ sông Thủ Thiêm Saigon, khách sạn Majestic đến cuối đường là nhà thờ lớn Saigon tức **Vương Cung Thánh Đường** và khu Bưu điện. Sau lưng nhà thờ, bên kia đường Thống Nhất là đường Duy Tân. Đối với tôi, Catinat của Saigon tuy ngắn hơn nhưng đẹp hơn Champ Elysees của Paris, tuy nhỏ hơn nhưng xinh hơn Ramblas của Barcelona, tuy không náo nhiệt nhưng có tình hơn Nanjing của Thượng hải...



Bây giờ, tôi xin mời các bạn cùng tôi đi "tham quan" con đường Catinat, bắt đầu từ phía nhà thờ. Đi được trên 100 mét, bên phía tay mặt, ở góc đường Lê thánh Tôn, là quán café La Pagode, nơi hò hẹn của giới văn nghệ sĩ. Ở đó, ngày ngày ta bắt gặp những Mai Thảo, Thanh Nam, Nguyễn đình Toàn, Thái Thủy, những Hoài Bắc, Cung Tiến... Một nhân vật đặc biệt cần được nhắc đến là thi sĩ Đinh Hùng của "Đường vào tình sử".

Theo anh Văn Quang thì trong những năm 55-67, thi sĩ Đinh Hùng hàng ngày thường có mặt tại La Pagode để gặp bạn bè "trong làng" và tại nhà hàng Givral (cách đó chừng 50 mét) để "hẹn hò" với các độc giả, thỉnh giả, nhất là "nữ độc giả và nữ sinh" hâm mộ yêu mến thơ của ông. Ở đó (La Pagode), chỉ cần gọi một ly cà phê là ta có thể ngồi từ sáng đến chiều mà không ai thềm để ý và làm phiền đến mình (nếu ta không có việc gì làm ngoài chuyện ngồi tán phét và ngắm nhìn thiên hạ dạo phố), **Quán La Pagode** đặc biệt không có cửa, không có kính, không có màn, nên nếu ngồi ở những bàn gần đường, hay ở những bàn còn kê dài dài ở ngoài hè phố, ta có thể thoáng cảm nhận phát phơ tà áo đi ngang qua, hay thoáng ngửi mùi nước hoa sang trọng Chanel Number 5 từ những cô gái con nhà giàu hay mùi nước hoa quyến rũ Tabou từ những em cave. Tuy được



gọi là nhà hàng, nhưng hình như La Pagode không có món ăn nào, hoặc "thực khách" chỉ là những "âm khách", chỉ biết order một ly cà phê hay một chai bia 33, bia Larue con cọp, rồi thơ thới hân hoan mà nhìn đời, mà ngắm người (theo "thổ ngữ" "người Huế là "nghe" đàn bà con gái)

Bên kia đường, nhìn chênh chếch về phía trái là một công viên, không thấy bóng dáng những "homeless" hay những cặp tình nhân ôm nhau mùi mẫn, không có "lá đổ, không chờ mong em chín đỏ trái sầu". Cũng ở bên kia đường, hơi xa về phía tay phải là Café Terrasse của Hotel Continental, nơi đó là chỗ đóng đô của mấy ông tây bà đầm, và của giới truyền thông ký giả ngoại quốc trú ngụ tại hotel Continental. Sáng sáng, họ ngồi đó để ăn "petit déjeuner", đọc báo, viết bài, săn lùng tin tức.





Rời La Pagode, ta gặp nhà sách Xuân Thu, tức Albert Portail. Có hai cửa vào, một từ đường Tự do, một từ hông **passage Eden**. Đây là một nhà sách không lớn nhất Saigon, nhưng có đầy đủ sách báo, từ báo Le Figaro, Equipe đến Paris Match, Le Monde, Cinemonde, Ciné Revue, từ Time, Newsweek, Reader's Digest đến Washington Post, Times of London, Daily telegraph, từ những sách về văn học nghệ thuật, đến những cuốn sách truyện trinh thám mới ra lò. Sinh viên đói rách như chúng tôi tha hồ đến đây mà đọc “cọc”, đọc “ké”, nhân viên bán hàng biết tình cảnh” kinh tế tài chánh” của chúng tôi nên cũng “tha tào”, để chúng tôi “cứ vô tư” mà tra dồi kiến thức.

Bên hông nhà sách Xuân Thu là passage Eden, có hình chữ Y, ăn thông từ đường Tự do sang đường Lê Lợi và đường Nguyễn Huệ. Trong đó chiếm một diện tích lớn là rạp cine' Eden của gia đình họ Huỳnh Phú.

Tiếp đó là nhà hàng Givral, nằm ở góc đường Lê lợi. Nhà hàng có cửa kính, có máy lạnh, và cũng có cà phê, sữa tươi, bánh ngọt, pate' chaud, oeuf sur plat đẳng hoàng. Givral là quán café được giới trẻ “con nhà giàu”, “tây con và đầm non” như dân học sinh Marie Curie, Chasseloup Laubat ưa thích. Và nhất là giới nhà báo, tình



báo điệp viên (tôi chỉ đoán mò thôi vì làm sao mà nhận diện được họ) vì địa điểm quan sát rất thuận lợi. Từ Givral, ta có thể nhìn trước mặt là Hạ viên (nhà Hát lớn ngày xưa), phía đường Lê lợi là một công viên nhỏ, ở đó thường xảy ra những vụ xuống đường của sinh viên, và những cuộc họp báo “đột xuất” của những chính khách đối lập.. Hai “nhân vật” nổi tiếng thường trực ở Givral là ông một ông tướng (Dương Văn Đức), có tài, có đức, nhưng “cứng đầu” nên không được trọng dụng, rồi bất mãn, coi trời bằng vung, say sưa chửi thề suốt ngày - hay suốt đời. Ông tướng này đặt bản doanh tại hai nhà hàng Givral (phụ) và **Brodard** (chính), chỉ cách nhau chừng 50 mét. Và một ông nhà báo-

tình báo có tên Phạm xuân Ẩn, trước làm cho hãng Reuters và từ năm 1965, làm cho tờ báo Time. Ông đeo lon đại tá “ngầm” trước 75 và thiếu tướng sau 75. Bỏ qua một bên chính trị, chính kiến, giới tuyến, quốc gia-cộng sản, con người Phạm Xuân Ẩn là một con người bộc trực, có lòng và có tình với ban bè, hết mình với đồng nghiệp, không hại “anh em khác giới tuyến” vào những ngày cuối tháng tư, 1975, có lẽ vì lòng nhân hậu (cha mẹ sanh ra) và sự tôn trọng tự do cá nhân (hấp thụ từ Mỹ). Ông Ẩn đã qua đời vào tháng 9, 2006 sau 31 năm ngồi chơi xơi nước.

Từ trong quán Givral, ta tha hồ ngắm nhìn những mini jupe, những áo Montagu kiểu mới nhất từ Paris, những tà áo lụa Hà đông em đi mà chột mắt “. Và những anh thợ chụp hình dạo, thường hành nghề trước Nhà Hát Lớn, sau khi “dụ dỗ” được một du khách rồi mới cười ruồi xin “chụp lại một pô nữa cho chắc ăn” vì “pô” trước chỉ là chụp vờ.

Nhà hát lớn Saigon, hay nhà Quốc hội, là một kiến trúc nguy nga, đồ sộ, được xây lên từ thời pháp- thuộc, có một hệ thống âm thanh không thua kém những rạp hát trứ danh ở Paris hay London, nằm giữa hai khách sạn lớn nhất Saigon thời xưa là Continental và Caravelle. Một bên Caravelle là trụ sở của hãng Air France, ở đó những cô nhân viên nói tiếng tây hay hơn đầm. Trong khuôn viên của Hotel Caravelle, có phòng trà ca nhạc Caravelle, do ca sĩ Jo Marcel bao sân thời gian đầu. Kế đó là tiệm bán máy hình và chụp ảnh Long Biên, có công tử Dz. Long Biên hào hoa phong nhã.

Qua khỏi đường Lê lợi, đi dăm ba bước là ta gặp nhà hàng Brodard. Brodard cũng tương tự như Givral, nhưng có vẻ kín đáo hơn, và thức ăn có thể ngon hơn, và ít ồn ào xô bồ hơn Givral. Brodard có hai tầng, ngồi ở tầng trên thì tha hồ mà “gỡ gạc”, tha hồ bàn chuyện “áp phe” và chuyện chính trị. Trước khi đến Brodard là rạp cinéma Catinat, nơi đóng đô của mấy anh tây “pê đê”, rạp vừa nhỏ, vừa hôi, vừa bẩn. Bên kia đường, xế về phía tay phải, một góc là tiệm Alimentation generale Thái thạch, bán đủ loại thực phẩm của Pháp như beurre Bretel, paté foie d'Alsace, rượu chát Bordeaux, fromage Camembert, Roquefort... Đối diện với Thái thạch, bên kia góc đường là dancing La Croix du Sud - sau này là vũ trường Tự do của ông chủ tên Cường, có ban nhạc Phi-luật tân do nhạc trưởng tên Tanning, người Phi luật tân, có những ca sĩ như Lệ thu, Bích châu, Bạch yến... và nhất là có những em cave nổi tiếng một thời như Tâm điệu, Tuyết điệu, Cúc, Mỹ, Thơm, Dung 45, Thanh Thúy “tàu”(nổi tiếng nhờ một sắc đẹp sang trọng điểm kiều, lại có cái tên trùng hợp với một ca sĩ thời đó). Dancing này có một thời phải đổi thành phòng trà ca nhạc Tự do, vì thời đó “nhảy đầm là phạm thuần phong mỹ tục”.

Gần đó là tiệm may nổi tiếng Aux Ciseaux d'or - sau này là nhà may Tân Tân. Và hình như ở gần đâu đó là tiệm cà rem bánh ngọt Aux Delices của cụ Đốc T.. Kế bên là tiệm La Mode, bán đồ gốm, đồ cổ của bà cụ Phán N. , trong gia đình có cậu “ám” tên L. , tự L. Ph, hào hoa phong nhã, lè phè đúng tác phong của một người con nhà giàu, học không giỏi, không đẹp trai nhưng lại có tội “đông bạc”, và chịu chơi hết mình.

Tiếp tục đi về phía bờ sông, sát một bên hotel Majestic, những năm đầu thập niên 70 mọc lên một tiệm rất đặc biệt: đó là tiệm Pole Nord, tiệm chỉ có hai bàn đánh “tilt”- máy chơi bi điện - của một anh tây rất “vắng” tiếng tây là anh Francois, mê mắmm tôm hơn mê fromage. Để chờ đến phiên của mình thì có thể nhâm nha ly nước “Orangeade au Rhum” rất “parisien”. Dân đến tiệm “tilt” này là dân ăn chơi thời thượng, sang trọng đúng mốt,



đi giày Santiago đóng ở tiệm Gia dành cho sinh viên học sinh “vắng tiền”, hay giày kiểu Bally của tiệm Trinh dành cho dân “đông bạc” cả hai tiệm đều ở tận bên Khánh hội; mặc áo quần của nhà may Văn Quân, Tân Tân, hay Ích Tân; hớt tóc ở tiệm Đàm đường Hiền Vương (tay thợ tên Đàm dân Bắc kỳ chính hiệu, chỉ hớt tóc bằng kéo, vừa hớt vừa đấu láo về đủ mọi đề tài, từ chính trị, thể thao, văn học nghệ thuật...)

Và cuối đường Catinat là khách sạn Majestic, không sang trọng bằng **Continental** và Caravelle, nhưng được lợi thế nằm gần bờ sông

Saigon nên có gió mát và phong cảnh hữu tình. Bên cạnh khách sạn là phòng trà ca nhạc Maxim's do Nhạc sĩ Hoàng thi Thơ và vũ sư Trịnh Toàn điều khiển, đêm đêm có vũ dân tộc và vũ trống. Nơi đây là chỗ hò hẹn của dân làm áp phe, và những ông chủ già hay những ông quan lớn đi du hí với đào nhí.

Bên kia đường Bạch đằng là bờ sông Saigon, ở đây không còn cái “không khí, bộ mặt” của Catinat nữa. Tôi không nhớ gì ở đây ngoài hình ảnh những cặp tình nhân muốn tránh cái “nóng nung người của Saigon” ra đây để tình tự và hóng gió mát từ sông Saigon; và những người bán hàng rong, bán đủ thứ từ mía ghim, hột vịt lộn đến bắp nướng... Hằng đêm, vô tình ngắm nhìn những hình ảnh quen thuộc này là bức tượng đức Thánh Trần Hưng Đạo. Xa xa về phía tay mặt là nhà hàng nổi Mỹ cảnh, có “gió mát” và có “sóng nước”, đi vào thì nặng mà đi ra thì nhẹ, “túi tiền nhẹ tênh”. Và cách đó chừng 100 mét là nhà hàng Tây “Pointe des blagueurs”, mà ông Vương Hồng Sển dịch là “mùi đất của những tay nói phét”, trước là cột cờ thủ phủ, sau đổi thành một nhà hàng “tây”, mấy anh tây bà đầm, mấy anh “marine marchande” thường đến đó để “boire un coup” và lẽ dĩ nhiên là để “blaguer”- đấu láo tán dóc. Tôi nhớ một hôm, bàn bên cạnh chúng tôi có ba bốn anh tây, có lẽ là dân “tàu buôn-marine marchande”, sau khi “đô” dăm bẩy ly Cognac Hennessy, cũng đã gần “ngóatic cần câu” rồi, một anh bỗng lè nhè phát ngôn: “Je sens un mal de mer”- tao cảm thấy say sóng biển - cứ như là đang lênh đênh trên biển cả. Say rượu mà nói là say sóng, tán phét như vậy là số một rồi.

Con đường Catinat có rất nhiều tiệm vàng và hột xoàn, nhưng nổi tiếng và sang trọng nhất là tiệm hột xoàn Đức Âm, có mặt ở Saigon từ năm 1954, sau khi di cư từ phố Tràng Thi ở Hà nội vào. Có nhiều tiệm vải, nhưng tiệm tơ lụa Tô châu có nhiều mặt hàng nhập cảng từ Tô châu bên Tàu và lụa tơ tằm từ miền Bắc. Và ta cũng không quên tiệm bán tranh sơn mài Thành Lễ, với những sản phẩm sơn mài và đồ gốm rất có giá trị về mỹ thuật và thủ công nghệ, tuy hơi đắt tiền nhưng lại được du khách ưa chuộng. Và sau 1965, mọc lên rất nhiều quán bar quán rượu. Và từ đó, đêm đêm không còn vắng vẻ như trong bài hát của Trần văn Trạch: *“Đêm đêm một mình lang thang trên đường Catinat”*.